

**NGHỊ QUYẾT**

**Công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 theo từng đơn vị bầu cử**

**ỦY BAN BẦU CỬ TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-UBBC ngày 26/02/2021 của Ủy ban bầu cử tỉnh ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu của mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Biên bản Hội nghị hiệp thương lần ba ngày 16/4/2021 và Danh sách những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lâm Đồng;

Sau khi thống nhất ý kiến các thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh Lâm Đồng về danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Công bố danh sách chính thức **112** người ứng cử để bầu **66** đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại **18** đơn vị bầu cử, như sau:

**1. Đơn vị bầu cử số 01** (Gồm: phường 1, phường 2, phường 3, phường 4, phường 5, xã Tà Nung thuộc thành phố Đà Lạt): Số người ứng cử là **05** người, số đại biểu được bầu là **03** đại biểu.

**2. Đơn vị bầu cử số 02** (Gồm: phường 6, phường 7, phường 8, phường 9, phường 10 thuộc thành phố Đà Lạt): Số người ứng cử là **05** người, số đại biểu được bầu là **03** đại biểu.

**3. Đơn vị bầu cử số 03** (Gồm: phường 11, phường 12, xã Xuân Thọ, xã Xuân Trường, xã Trạm Hành thuộc thành phố Đà Lạt): Số người ứng cử là **07** người, số đại biểu được bầu là **04** đại biểu.

**4. Đơn vị bầu cử số 04** (Gồm: thị trấn Lạc Dương, xã Đưng K'nó, xã Đa Chais, xã Đa Nhim, xã Đa Sar, xã Lát thuộc huyện Lạc Dương): Số người ứng cử là **05** người, số đại biểu được bầu là **03** đại biểu.

**5. Đơn vị bầu cử số 05** (Gồm: thị trấn Thanh Mỹ, thị trấn D'Ran, xã Tu Tra, xã Ka Đơn, xã Pró, xã Quảng Lập, xã Ka Đô, xã Đa Ròn, xã Lạc Lâm, xã Lạc Xuân thuộc huyện Đơn Dương): Số người ứng cử là **08** người, số đại biểu được bầu là **05** đại biểu.

**6. Đơn vị bầu cử số 06** (Gồm: thị trấn Liên Nghĩa, xã Hiệp An, xã Hiệp Thanh, xã Liên Hiệp, xã N'Thôn Hạ, xã Bình Thạnh thuộc huyện Đức Trọng): Số người ứng cử là **07** người, số đại biểu được bầu là **04** đại biểu.

**7. Đơn vị bầu cử số 07** (Gồm: xã Phú Hội, xã Tân Hội, xã Tân Thành, xã Ninh Gia, xã Ninh Loan, xã Tà Hine, xã Đà Loan, xã Tà Năng, xã Đa Quyn thuộc huyện Đức Trọng): Số người ứng cử là **07** người, số đại biểu được bầu là **04** đại biểu.

**8. Đơn vị bầu cử số 08** (Gồm: thị trấn Nam Ban, xã Đông Thanh, xã Mê Linh, xã Nam Hà, xã Gia Lâm, xã Phi Tô, xã Phú Sơn, xã Đa Đòn thuộc huyện Lâm Hà): Số người ứng cử là **05** người, số đại biểu được bầu là **03** đại biểu.

**9. Đơn vị bầu cử số 09** (Gồm: thị trấn Đinh Văn, xã Tân Văn, xã Tân Hà, xã Đan Phượng, xã Hoài Đức, xã Liên Hà, xã Phúc Thọ, xã Tân Thanh thuộc huyện Lâm Hà): Số người ứng cử là **07** người, số đại biểu được bầu là **04** đại biểu.

**10. Đơn vị bầu cử số 10** (Gồm: xã Đa K'Nàng, xã Phi Liêng, xã Liêng Srônh, xã Rô Men, xã Đa Rsal, xã Đa Tông, xã Đa Long, xã Đa M'Rông thuộc huyện Đam Rông): Số người ứng cử là **05** người, số đại biểu được bầu là **03** đại biểu.

**11. Đơn vị bầu cử số 11** (Gồm: thị trấn Di Linh, xã Đinh Lạc, xã Tân Nghĩa, xã Gia Hiệp, xã Tam Bó, xã Liên Đàm, xã Tân Châu, xã Tân Thượng, xã Tân Lâm, xã Đinh Trang Thượng thuộc huyện Di Linh): Số người ứng cử là **07** người, số đại biểu được bầu là **04** đại biểu.

**12. Đơn vị bầu cử số 12** (Gồm: xã Gung Ré, xã Bảo Thuận, xã Gia Bắc, xã Sơn Điền, xã Đinh Trang Hòa, xã Hòa Trung, xã Hòa Nam, xã Hòa Bắc, xã Hòa Ninh thuộc huyện Di Linh): Số người ứng cử là **07** người, số đại biểu được bầu là **04** đại biểu.

**13. Đơn vị bầu cử số 13** (Gồm: thị trấn Lộc Thắng, xã Lộc An, xã Lộc Đức, xã Lộc Quảng, xã Lộc Ngãi, xã Lộc Phú, xã Lộc Thành, xã B'Lá, xã Tân Lạc, xã Lộc Bắc, xã Lộc Bảo, xã Lộc Tân, xã Lộc Lâm, xã Lộc Nam thuộc huyện Bảo Lâm): Số người ứng cử là **08** người, số đại biểu được bầu là **05** đại biểu.

**14. Đơn vị bầu cử số 14** (Gồm: phường Lộc Phát, phường Lộc Sơn, phường B'Lao, Phường 1, xã Lộc Nga, xã Lộc Thanh thuộc thành phố Bảo Lộc): Số người ứng cử là **07** người, số đại biểu được bầu là **04** đại biểu.

**15. Đơn vị bầu cử số 15** (Gồm: phường Lộc Tiến, phường 2, xã Đại Lào, xã Lộc Châu, xã Đam B'ri thuộc thành phố Bảo Lộc): Số người ứng cử là **07** người, số đại biểu được bầu là **04** đại biểu.

**16. Đơn vị bầu cử số 16** (Gồm: thị trấn Mađaguôi, thị trấn Đa M'ri, xã Đoàn Kết, xã Đa P'loa, xã Hà Lâm, xã Phước Lộc, xã Đa Oai, xã Đa Tồn, xã Mađaguôi thuộc huyện Đa Huoai): Số người ứng cử là **05** người, số đại biểu được bầu là **03** đại biểu.

**17. Đơn vị bầu cử số 17** (Gồm: thị trấn Đa Tẻh, xã Đa Lây, xã An Nhơn, xã Đa Kho, xã Quảng Trị, xã Triệu Hải, xã Đa Pal, xã Mỹ Đức, xã Quốc Oai thuộc huyện Đa Tẻh): Số người ứng cử là **05** người, số đại biểu được bầu là **03** đại biểu.

**18. Đơn vị bầu cử số 18** (Gồm: thị trấn Cát Tiên, thị trấn Phước Cát, xã Quảng Ngãi, xã Nam Ninh, xã Gia Viễn, xã Tiên Hoàng, xã Đồng Nai Thượng, xã Phước Cát 2, xã Đức Phổ thuộc huyện Cát Tiên): Số người ứng cử là **05** người, số đại biểu được bầu là **03** đại biểu.

(Kèm theo danh sách chính thức 112 người ứng cử ở 18 đơn vị bầu cử).

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký .

2. Các thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh, Trưởng các Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; các tổ chức, cá nhân phụ trách bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương tỉnh Lâm Đồng, nhiệm kỳ 2021-2026 căn cứ Nghị quyết thi hành./.

### **Nơi nhận:**

- HĐBC Quốc gia (b/c);
- UBTVQH;
- UBTWMTTQVN;
- Bộ Nội vụ;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh,
- UBMTTQVN tỉnh;
- Như Điều 2;
- UBND các huyện, Tp;
- UBND các xã, phường, TT;
- Đài PTTH tỉnh và Báo Lâm Đồng;
- Lưu: UBBC tỉnh, SNV.

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Đức Quận**

**DANH SÁCH CHÍNH THỨC  
NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

**Đơn vị bầu cử số: 01**

**Gồm: phường 1, phường 2, phường 3, phường 4, phường 5 và xã Tà Nung thuộc thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng**

| STT | Họ và tên             | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                                         | Nơi ở hiện nay                                                                     | Trình độ           |                                                                           |                 |                   |                       | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                        | Nơi công tác                          | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có)                 | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------|---------|
|     |                       |                       |           |           |         |          |                                                  |                                                                                    | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                                     | Học hàm, học vị | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ             |                                                                                                                             |                                       |                        |                                           |         |
| 1   | 2                     | 3                     | 4         | 5         | 6       | 7        | 8                                                | 9                                                                                  | 10                 | 11                                                                        | 12              | 13                | 14                    | 15                                                                                                                          | 16                                    | 17                     | 18                                        | 19      |
| 1   | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH | 26/8/1986             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Nghĩa Hòa, huyện Lang Giang, tỉnh Bắc Giang   | Số 40/6 đường Huyền Trân Công Chúa, Tổ dân phố Du Sinh, Phường 5, thành phố Đà Lạt | 12/12              | Đại học chuyên ngành Nông học                                             |                 | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ B  | Phó Chủ tịch Hội Nông dân thành phố Đà Lạt                                                                                  | Hội Nông dân thành phố Đà Lạt         | 13/3/2012              |                                           |         |
| 2   | NGUYỄN TRONG ÁNH ĐỒNG | 16/02/1964            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Điện Thọ, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam      | C4 đường Bà Triệu, Tổ dân phố 1, Phường 4, thành phố Đà Lạt                        | 12/12              | Đại học chuyên ngành Kinh tế Chính trị; Đại học chuyên ngành Luật Kinh tế |                 | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C  | Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy Lâm Đồng                                                          | Tỉnh ủy Lâm Đồng                      | 14/3/1989              | Nhiệm kỳ 2011 - 2016; Nhiệm kỳ 2016- 2021 |         |
| 3   | LÊ HỒNG PHONG         | 01/12/1965            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Phường Ninh Hải, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa | Số 40 Thánh Tâm, Tổ dân phố Du Sinh, Phường 5, thành phố Đà Lạt                    | 12/12              | Đại học chuyên ngành Điều tra tội phạm                                    |                 | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1 | Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Phó Giám đốc Công an tỉnh Lâm Đồng                     | Công an tỉnh Lâm Đồng                 | 28/12/1989             | Nhiệm kỳ 2016- 2021                       |         |
| 4   | LIỀNG HÓT HỒNG THẨM   | 02/02/1988            | Nữ        | Việt Nam  | Cơ-ho   | Tin lành | Xã Đa Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng        | Tổ 4, thôn 2, Xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt                                         | 12/12              | Đại học Lịch sử - Tư tưởng Hồ Chí Minh                                    |                 | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ B  | Phó Chủ tịch UBND xã, Phó Chủ tịch công đoàn cơ sở xã Tà Nung thành phố Đà Lạt                                              | UBND xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt     | 30/5/2018              |                                           |         |
| 5   | PHAM VĂN TUYẾN        | 20/8/1968             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam       | Số 06 Quốc lộ 20, Tổ dân phố Hồ Tây 2, Phường 11, thành phố Đà Lạt                 | 12/12              | Đại học chuyên ngành Luật; Đại học chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học |                 | Cao cấp           | Tiếng Pháp trình độ B | Ủy viên Ban chấp hành Thành ủy Tp. Đà Lạt, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dịch vụ đô thị Đà Lạt | Công ty cổ phần dịch vụ đô thị Đà Lạt | 25/12/1995             |                                           |         |

**Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong danh sách này là: 05 người;**  
**Số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được bầu tại đơn vị bầu cử số 01 là: 03 người.**



**DANH SÁCH CHÍNH THỨC**  
**NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

**Đơn vị bầu cử số 02**

**Gồm: phường 6, phường 7, phường 8, phường 9 và phường 10 thuộc thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng**

| STT | Họ và tên           | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo  | Quê quán                                              | Nơi ở hiện nay                                                                                        | Trình độ           |                                                                              |                                      |                   |                       | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                                                                                       | Nơi công tác                                         | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có)                  | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|-----------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------|---------|
|     |                     |                       |           |           |         |           |                                                       |                                                                                                       | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                                        | Học hàm, học vị                      | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ             |                                                                                                                                                                                            |                                                      |                        |                                            |         |
| 1   | ĐINH THI THÚY DƯƠNG | 02/9/1978             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Phật giáo | Xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế   | Số 118, đường Nguyễn Trung Trực, Tổ dân phố 16, Phường 4, thành phố Đà Lạt                            | 12/12              | Đại học chuyên ngành Luật                                                    | Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Kinh tế | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ B  | Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố Đà Lạt                                                                                                                                           | Liên đoàn Lao động thành phố Đà Lạt                  | 19/11/2004             |                                            |         |
| 2   | TRẦN DUY HÙNG       | 05/6/1966             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế | Số 10/2, đường Tương Phố, Tổ dân phố Nguyễn Du, phường 9, thành phố Đà Lạt                            | 12/12              | Đại học chuyên ngành Hành chính                                              |                                      | Cao cấp           |                       | Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Đà Lạt                                                                                                                                      | Thành ủy Đà Lạt                                      | 07/4/1992              | Nhiệm kỳ 2004 - 2011; Nhiệm kỳ 2016 - 2021 |         |
| 3   | NGUYỄN XUÂN NGUYỄN  | 01/3/1989             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Điện Phong, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam         | Số 23C, đường Khe Sanh, Tổ dân phố Sô Lăng, phường 10, thành phố Đà Lạt                               | 12/12              | Đại học chuyên ngành Quản trị Du lịch                                        |                                      | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ B  | Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ, Phó Chủ tịch UBND phường 10 thành phố Đà Lạt                                                                                                                | UBND phường 10 thành phố Đà Lạt                      | 02/10/2012             | Nhiệm kỳ 2016 - 2021                       |         |
| 4   | PHAN THANH SANG     | 11/9/1984             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định          | Số 16/1, đường Hồ Xuân Hương, Phường 9, thành phố Đà Lạt                                              | 12/12              | Đại học chuyên ngành Nông nghiệp                                             |                                      | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ B  | Chủ tịch Hiệp hội Hoa Đà Lạt; Giám đốc Trang trại YSA Orchid Farm; Phó chủ tịch Hội LHTN Việt Nam tỉnh Lâm Đồng; Ủy viên UBMTQVN tỉnh; Ủy viên Ban chấp hành TW Hội Sinh vật cảnh Việt Nam | 16/1 đường Hồ Xuân Hương, Phường 9, thành phố Đà Lạt | 10/4/2012              |                                            |         |
| 5   | LÊ THỊ THÊU         | 21/3/1974             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Thụy Văn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình          | Thửa số 241, tờ bản đồ số 13 đường Trần Quang Khải, Tổ dân phố Đa Thiện 2, phường 8, thành phố Đà Lạt | 12/12              | Cao đẳng sư phạm chuyên ngành Toán; Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh | Thạc sĩ Kinh tế                      | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1 | Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Lâm Đồng                                                                                                                  | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Lâm Đồng     | 28/5/2001              |                                            |         |

Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong danh sách này là: **05 người;**  
Số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được bầu tại đơn vị bầu cử số 02 là: **03 người.**



**DANH SÁCH CHÍNH THỨC**  
**NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**  
Đơn vị bầu cử số 03  
Gồm phường 11, phường 12 và các xã: Xuân Thọ, Xuân Trường và Trạm Hành thuộc thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

| STT | Họ và tên                                        | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo  | Quê quán                                                   | Nơi ở hiện nay                                                                           | Trình độ           |                                                         |                            |                   |                                                       | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                     | Nơi công tác                                          | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|-----------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------|---------------------------|---------|
|     |                                                  |                       |           |           |         |           |                                                            |                                                                                          | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                   | Học hàm, học vị            | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ                                             |                                                                                          |                                                       |                        |                           |         |
| 1   | 2                                                | 3                     | 4         | 5         | 6       | 7         | 8                                                          | 9                                                                                        | 10                 | 11                                                      | 12                         | 13                | 14                                                    | 15                                                                                       | 16                                                    | 17                     | 18                        | 19      |
| 1   | NGUYỄN MINH DŨNG<br>(THƯƠNG TỌA THÍCH MINH NHỰT) | 06/7/1972             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Phật giáo | Phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang | Chùa Thiên Phước, Phước Thành, phường 7, thành phố Đà Lạt                                | 12/12              | Đại học Khoa học xã hội nhân văn                        |                            |                   |                                                       | Phó Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lâm Đồng                                 | Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lâm Đồng  |                        | Nhiệm kỳ 2016 - 2021      |         |
| 2   | LÊ NGUYỄN HUY                                    | 12/5/1986             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi     | Số 19, đường Hai Bà Trưng, Tổ dân phố 21, phường 6, thành phố Đà Lạt                     | 12/12              | Đại học chuyên ngành Quản lý môi trường                 | Thạc sĩ Quản lý môi trường |                   | Tiếng Anh trình độ B                                  | Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND thành phố Đà Lạt                                      | Văn phòng HĐND và UBND thành phố Đà Lạt               | 28/02/2019             |                           |         |
| 3   | NGUYỄN THỊ THU HUYỀN                             | 16/12/1985            | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên       | Thôn Tràm Hành 1, Xã Tràm Hành, thành phố Đà Lạt                                         | 12/12              | Đại học chuyên ngành Luật; Đại học chuyên ngành Du lịch |                            | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ B                                  | Phó Chủ tịch UBND xã Tràm Hành, thành phố Đà Lạt                                         | UBND xã Tràm Hành, thành phố Đà Lạt                   | 19/12/2012             |                           |         |
| 4   | HOÀNG PHƯƠNG LINH                                | 26/11/1990            | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa                  | Số 2/1, đường Trần Quý Cáp, Tổ dân phố Phan Chu Trinh, phường 9, thành phố Đà Lạt        | 12/12              | Đại học chuyên ngành Kế toán                            |                            |                   | Tiếng Anh trình độ C                                  | Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Phường 9, thành phố Đà Lạt                             | UBND Phường 9, thành phố Đà Lạt                       |                        |                           |         |
| 5   | DƯƠNG THỊ NGÀ                                    | 18/3/1981             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Yên Xá, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định                      | R24, Khu chung cư C5, đường Nguyễn Trung Trực, Tổ dân phố 18, phường 4, thành phố Đà Lạt | 12/12              | Đại học chuyên ngành Luật Kinh tế - Quốc tế             | Thạc sĩ Luật Quốc tế       | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B, Thạc sĩ Luật - tiếng Trung Quốc | Phó Trưởng ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng                                 | Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng                       | 21/3/2003              | Nhiệm kỳ 2016 - 2021      |         |
| 6   | TRẦN ĐỨC QUẢN                                    | 01/01/1967            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng            | Số 15, đường Cô Giang, Tổ dân phố Quang Trung, phường 9, Thành phố Đà Lạt                | 12/12              | Đại học chuyên ngành Luật                               | Thạc sĩ Luật               | Cử nhân           | Tiếng Anh trình độ B1                                 | Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Lâm Đồng       | Tỉnh ủy Lâm Đồng                                      | 06/6/1989              | Nhiệm kỳ 2016 - 2021      |         |
| 7   | VŨ THỊ QUÊ                                       | 04/5/1978             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Quang Lăng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội           | Số 5/6B, Tổ dân phố Khe Sanh, Phường 10, thành phố Đà Lạt                                | 12/12              | Đại học chuyên ngành Sư phạm Toán                       | Thạc sĩ Quản lý Giáo dục   | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ B1                                 | Bí thư Đảng bộ trường, Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Trần Phú, thành phố Đà Lạt | Trường Trung học phổ thông Trần Phú, thành phố Đà Lạt | 23/9/2006              |                           |         |

Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong danh sách này là: 07 người;  
Số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được bầu tại đơn vị bầu cử số 03 là: 04 người.



**DANH SÁCH CHÍNH THỨC**  
**NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHOA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

**Đơn vị bầu cử số 04**

**Gồm thị trấn Lạc Dương và các xã: Đưng K'nớ, Đạ Chais, Đạ Nhim, Đạ Sar và xã Lát thuộc huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng**

| STT | Họ và tên        | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                                              | Nơi ở hiện nay                                                                   | Trình độ           |                                                                                 |                 |                   |                       | Nghề nghiệp, chức vụ                                                       | Nơi công tác                            | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có)                  | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------|---------|
|     |                  |                       |           |           |         |          |                                                       |                                                                                  | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                                           | Học hàm, học vị | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ             |                                                                            |                                         |                        |                                            |         |
| 1   | 2                | 3                     | 4         | 5         | 6       | 7        | 8                                                     | 9                                                                                | 10                 | 11                                                                              | 12              | 13                | 14                    | 15                                                                         | 16                                      | 17                     | 18                                         | 19      |
| 1   | CIL HA DRANG     | 20/12/1968            | Nam       | Việt Nam  | Cơ-ho   | Tin Lành | Thôn Mé Ka, Xã Đạ Tông, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng | Tổ dân phố Đảng gia Dết B, Thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương                   | 12/12              | Đại học chuyên ngành Luật kinh tế                                               |                 | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B  | Ủy viên Đảng Đoàn, Phó Trưởng ban Dân tộc, Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng | Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng         | 03/02/1996             | Nhiệm kỳ 2011 - 2016, Nhiệm kỳ 2016 - 2021 |         |
| 2   | BÚI THỊ NHƯ HOA  | 20/9/1989             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội          | Tổ dân phố Đảng Lén, thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương                         | 12/12              | Đại học chuyên ngành Hóa học                                                    |                 |                   | Tiếng Anh trình độ B  | Giáo viên Trường THPT Lang Biang, huyện Lạc Dương                          | Trường THPT Lang Biang, huyện Lạc Dương |                        |                                            |         |
| 3   | HỒ THỊ KIỀU OANH | 29/4/1988             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi        | Số 57, đường Langbiang, thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương                      | 12/12              | Đại học chuyên ngành Quản trị du lịch, Đại học chuyên ngành Tài chính - kế toán |                 |                   | Tiếng Anh trình độ B  | Phó Giám đốc Khu Du lịch Lang Biang, huyện Lạc Dương                       | Khu Du lịch Lang Biang, huyện Lạc Dương |                        |                                            |         |
| 4   | ĐẶNG VĂN SOI     | 26/3/1979             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Quang Hưng, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên            | Hẻm 55, đường Ngô Quyền, Tổ dân phố 1, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | 12/12              | Đại học chuyên ngành Lịch sử                                                    | Thạc sĩ Lịch sử | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1 | Phó Bí thư chi bộ, Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy Lạc Dương                  | Huyện ủy Lạc Dương                      | 02/8/2012              |                                            |         |
| 5   | YA TIONG         | 20/6/1972             | Nam       | Việt Nam  | Chu-ru  | Không    | Xã Tu Tra, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng             | Thôn 1, Xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương                                               | 12/12              | Đại học chuyên ngành Kế hoạch - Đầu tư                                          |                 | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B  | Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Lạc Dương                         | Huyện ủy Lạc Dương                      | 20/12/2004             | Nhiệm kỳ 2016 - 2021                       |         |

Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong danh sách này là: **05 người;**  
Số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được bầu tại đơn vị bầu cử số 04 là: **03 người.**

Đà Lạt, ngày 23 tháng 4 năm 2021  
ỦY BAN BẦU CỬ CHỦ TỊCH  
*Trần Đức Quận*  
Trần Đức Quận

ỦY BAN BẦU CỬ  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CHÍNH THỨC**  
**NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**  
**Đơn vị bầu cử số 05**

Gồm thị trấn Thanh Mỹ, thị trấn D'Ran và các xã: Tu Tra, Ka Đơn, Prô, Quảng Lập, Ka Đô, Đa Ròn, Lạc Lâm và Lạc Xuân thuộc huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

| STT | Họ và tên          | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo  | Nơi ở hiện nay                                                                       | Trình độ           |                                                                                                           |                             |                   |           | Nghề nghiệp, chức vụ | Nơi công tác                                                                         | Ngày vào Đảng (nếu có)                     | Là đại biểu HĐND (nếu có) | Ghi chú              |    |
|-----|--------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------|-----------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------|----------------------|----|
|     |                    |                       |           |           |         |           |                                                                                      | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                                                                     | Học hàm, học vị             | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ |                      |                                                                                      |                                            |                           |                      |    |
| 1   | 2                  | 3                     | 4         | 5         | 6       | 7         | 8                                                                                    | 9                  | 10                                                                                                        | 11                          | 12                | 13        | 14                   | 15                                                                                   | 16                                         | 17                        | 18                   | 19 |
| 1   | NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG   | 10/02/1979            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Công giáo | Số 100, thôn Suối Thông B1, Xã Đa Ròn, huyện Đơn Dương                               | 12/12              | Đại học chuyên ngành Sinh học - nông nghiệp                                                               |                             |                   | Trung cấp | Tiếng Anh trình độ B | Công chức Văn hóa - xã hội UBND thị trấn Thanh Mỹ                                    | UBND thị trấn Thanh Mỹ, huyện Đơn Dương    | 23/10/2003                |                      |    |
| 2   | ĐẶNG ĐỨC HIỆP      | 01/5/1972             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Số 01, đường Lý Nam Đế, Tổ dân phố Hà Đông 1, phường 8, thành phố Đà Lạt             | 12/12              | Đại học Tài chính kế toán các doanh nghiệp                                                                | Thạc sĩ Tài chính ngân hàng |                   | Cao cấp   | Tiếng Anh trình độ B | Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Lâm Đồng            | Tỉnh ủy Lâm Đồng                           | 11/7/1998                 |                      |    |
| 3   | ĐINH THỊ MAI       | 21/12/1978            | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Số 24A, đường Võ Thị Sáu, Tổ dân phố Nghĩa Lập 1, thị trấn Thanh Mỹ, huyện Đơn Dương | 12/12              | Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh                                                                  | Thạc sĩ Quản lý công        |                   | Cao cấp   | Tiếng Anh trình độ C | Phó Bí thư Huyện ủy Đơn Dương                                                        | Huyện ủy Đơn Dương                         | 04/6/2004                 |                      |    |
| 4   | TẠ BỐ PHƯƠNG       | 25/3/1982             | Nữ        | Việt Nam  | Ra-glai | Không     | Số 113,Thôn 1, xã Đa Ròn, huyện Đơn Dương                                            | 12/12              | Đại học chuyên ngành Xã hội học                                                                           |                             |                   | Cao cấp   | Tiếng Anh trình độ A | Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy; Phó Chủ tịch HĐND huyện Đơn Dương                    | HĐND huyện Đơn Dương                       | 27/10/2003                |                      |    |
| 5   | HUỶNH NHƯ TUẤN     | 07/7/1967             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Tổ dân phố Nghĩa Lập 1, thị trấn Thanh Mỹ, huyện Đơn Dương                           | 12/12              | Đại học chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp; Đại học chuyên ngành Luật kinh tế; Đại học Kinh tế | Thạc sĩ quản lý đô thị      |                   | Cao cấp   | Tiếng Anh trình độ B | Huyện ủy viên; Bí thư chi bộ, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Đơn Dương      | Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Đơn Dương | 03/5/2000                 |                      |    |
| 6   | NGUYỄN THANH TUYỀN | 10/10/1983            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Công giáo | Số 547 đường 2 tháng 4, thị trấn Thanh Mỹ, huyện Đơn Dương                           | 12/12              | Trung cấp chuyên ngành Quản lý đất đai                                                                    |                             |                   |           | Tiếng Anh trình độ B | Công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường xã Ka Đô, huyện Đơn Dương | UBND xã Ka Đô, huyện Đơn Dương             |                           |                      |    |
| 7   | NGUYỄN LÂM VŨ      | 26/12/1972            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Số 163/1/4, đường Bùi Thị Xuân, Tổ dân phố 9, phường 2, thành phố Đà Lạt             | 12/12              | Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh                                                                  | Thạc sĩ Kinh tế             |                   | Cao cấp   | Tiếng Anh trình độ B | Phó Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng                  | Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng            | 20/01/2006                | Nhiệm kỳ 2016 - 2021 |    |
| 8   | BÔ NHONG NAI VƯƠNG | 10/7/1978             | Nữ        | Việt Nam  | Chu-ru  | Công giáo | Thôn Prô Ngô, xã Prô, huyện Đơn Dương                                                | 12/12              | Trung cấp chuyên ngành Công tác xã hội                                                                    |                             |                   | Trung cấp | Tiếng Anh trình độ B | Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Prô, huyện Đơn Dương                                | UBND xã Prô, huyện Đơn Dương               | 21/8/2006                 |                      |    |

Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong danh sách này là: **08 người;**  
Số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được bầu tại đơn vị bầu cử số 05 là: **05 người.**



ỦY BAN BẦU CỬ  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CHÍNH THỨC**  
**NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

Đơn vị bầu cử số 06

Gồm thị trấn Liên Nghĩa và các xã: Hiệp An, Hiệp Thạnh, Liên Hiệp, N'Thôn Hạ và Bình Thạnh thuộc huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

| STT | Họ và tên            | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                                         | Nơi ở hiện nay                                                                     | Trình độ           |                                                                                |                          |                   |                       | Nghề nghiệp, chức vụ                                                      | Nơi công tác                                 | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có)                  | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------|---------|
|     |                      |                       |           |           |         |          |                                                  |                                                                                    | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                                          | Học hàm, học vị          | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ             |                                                                           |                                              |                        |                                            |         |
| 1   | HỒ THỊ CHUNG         | 05/6/1987             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Hà Linh, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh        | Số 79, đường Phạm Ngũ Lão, Tổ dân phố 26, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng     | 12/12              | Đại học chuyên ngành Kế toán                                                   |                          |                   | Tiếng Anh trình độ B  | Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện Đức Trọng                        | Văn phòng HĐND và UBND huyện Đức Trọng       | 20/3/2017              |                                            |         |
| 2   | NGUYỄN VĂN CƯỜNG     | 20/5/1966             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa | Số 3B, đường Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Đà Lạt                             | 10/10              | Đại học chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp                                       | Thạc sĩ Kinh tế          | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1 | Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Đức Trọng                        | UBND huyện Đức Trọng                         | 01/8/1991              |                                            |         |
| 3   | BÙI SƠN DIỄN         | 08/7/1977             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi        | Số 27, đường Yersin, Tổ dân phố Nhứt Thông, phường 10, thành phố Đà Lạt            | 12/12              | Đại học chuyên ngành Xây dựng Cầu đường, Đại học chuyên ngành Luật kinh tế     | Thạc sĩ quản lý đô thị   | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B  | Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng                | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng          | 04/11/2003             |                                            |         |
| 4   | MA VƯƠNG NAI HUYỀN   | 20/10/1983            | Nữ        | Việt Nam  | Chu-ru  | Không    | Xã Tà Hine, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng       | Số 164 Thôn Tà Hine, huyện Đức Trọng                                               | 12/12              | Đại học chuyên ngành Luật                                                      |                          | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ B  | Phó Chủ tịch UBND xã Tà Hine, huyện Đức Trọng                             | UBND xã Tà Hine, huyện Đức Trọng             | 10/01/2009             |                                            |         |
| 5   | LƯU ĐẠI PHONG        | 05/11/1969            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá         | Số 6B đường Trần Hưng Đạo, Tổ dân phố 8, phường 3, thành phố Đà Lạt                | 12/12              | Đại học chuyên ngành Triết học, Đại học Sư phạm chuyên ngành Giáo dục thể chất |                          | Cử nhân           | Tiếng Anh trình độ B  | Phó Trưởng ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng          | Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng              | 06/4/1997              | Nhiệm kỳ 2011 - 2016, Nhiệm kỳ 2016 - 2021 |         |
| 6   | TRẦN QUANG TRUNG     | 15/9/1973             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An     | Hẻm 82, đường Trần Bình Trọng, Tổ dân phố 27, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng | 12/12              | Đại học xây dựng chuyên ngành Cầu đường, Đại học chuyên ngành Luật kinh tế     | Thạc sĩ Quản lý xây dựng | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ B1 | Trưởng bộ phận Quản lý dự án Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đức Trọng | Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đức Trọng | 06/01/2007             |                                            |         |
| 7   | NGUYỄN THỊ XUÂN UYÊN | 12/3/1977             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi   | Số 121, thôn Phú Tân, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng                                  | 12/12              | Đại học Khoa học ngành Tin học                                                 |                          | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B  | Phó Ban Dân vận Huyện ủy Đức Trọng                                        | Ban Dân vận Huyện ủy Đức Trọng               | 01/7/2011              | Nhiệm kỳ 2016 - 2021                       |         |

Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong danh sách này là: **07 người;**  
Số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được bầu tại đơn vị bầu cử số 06 là: **04 người.**



**DANH SÁCH CHÍNH THỨC**  
**NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHOA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**  
**Đơn vị bầu cử số 07**

Gồm các xã: Phú Hội, Tân Hội, Tân Thành, Ninh Gia, Ninh Loan, Tà Hine, Đà Loan, Tà Năng, Đa Quyn thuộc huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

| STT | Họ và tên           | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                                      | Nơi ở hiện nay                                                                           | Trình độ           |                                                                     |                                           |                   |                                 | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                       | Nơi công tác                                                            | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có) | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------|---------------------------|---------|
|     |                     |                       |           |           |         |          |                                               |                                                                                          | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                               | Học hàm, học vị                           | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ                       |                                                                                                                            |                                                                         |                        |                           |         |
| 1   | 2                   | 3                     | 4         | 5         | 6       | 7        | 8                                             | 9                                                                                        | 10                 | 11                                                                  | 12                                        | 13                | 14                              | 15                                                                                                                         | 16                                                                      | 17                     | 18                        | 19      |
| 1   | NGUYỄN VĂN HOÀI     | 05/11/1971            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Đồng Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An | Số 55/9, hẻm 55 đường Hoàng Văn Thụ, Tổ dân phố 10, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng | 12/12              | Đại học chuyên ngành Luật                                           |                                           |                   | Cử nhân tiếng Pháp              | Chuyên viên phòng Tư pháp, huyện Đức Trọng                                                                                 | Phòng Tư pháp, huyện Đức Trọng                                          | 20/10/2006             |                           |         |
| 2   | THÔNG SAU (TÚ PHẤN) | 03/12/1974            | Nữ        | Việt Nam  | Hoa     | Không    | Quảng Đông, Trung Quốc                        | Thôn Phú Hòa, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng                                                | 10/12              | Bồi dưỡng ngành Quản trị kinh doanh                                 |                                           |                   | Tiếng Hoa                       | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu quả táo Giang Anh Kỳ                               | Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu quả táo Giang Anh Kỳ                     |                        | Nhiệm kỳ 2016 - 2021      |         |
| 3   | NGUYỄN THÁI LIÊM    | 01/01/1975            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An      | Số 3B, đường Phù Đổng Thiên Vương, Tổ dân phố Nghệ Tĩnh 3, phường 8, thành phố Đà Lạt    | 12/12              | Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh; Đại học chuyên ngành Luật | Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng             | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B; TOEFL 387 | Phó Giám đốc Agribank Chi nhánh Lâm Đồng II                                                                                | Agribank Chi nhánh Lâm Đồng II                                          | 08/12/2005             |                           |         |
| 4   | HUỶNH QUANG LỘC     | 16/3/1973             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng   | Thôn Hiệp Thuận, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng                                            | 12/12              | Đại học chuyên ngành Luật                                           | Thạc sĩ Luật hiến pháp và luật hành chính | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1           | Phó Trưởng ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng; Ủy viên Ban chấp hành Hội Luật gia                               | Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng                                         | 03/02/2007             | Nhiệm kỳ 2016 - 2021      |         |
| 5   | VÕ VĂN PHƯƠNG       | 18/01/1973            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Hải Hưng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị   | Số 37, đường Trần Khắc Chung, Thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng                       | 12/12              | Đại học chuyên ngành Giáo dục chính trị                             |                                           | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ A            | Phó Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên huyện Đức Trọng                                       | Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên huyện Đức Trọng | 25/5/2006              |                           |         |
| 6   | K' SÔI              | 20/7/1970             | Nam       | Việt Nam  | Cơ-ho   | Không    | Xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng    | Số 1/9 hẻm đường Trường Chinh, Tổ dân phố 28, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng       | 12/12              | Đại học chuyên ngành Luật, Đại học chuyên ngành Kiểm tra Đảng       |                                           | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B            | Chi ủy viên Chi bộ Dân vận - Đoàn thể huyện; Phó Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam huyện; Phó Chủ tịch Hội Luật gia huyện Đức Trọng | UBMTTQ Việt Nam huyện Đức Trọng                                         | 05/8/2004              |                           |         |
| 7   | NGUYỄN ĐỨC TRIỆU    | 15/10/1983            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định | Số 37 đường Hoàng Quốc Việt, Tổ dân phố 01, Thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng         | 12/12              | Đại học Sinh học, Chuyên khoa cấp I - Y tế công cộng                |                                           | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ B            | Trưởng phòng Y tế huyện Đức Trọng                                                                                          | Phòng Y tế huyện Đức Trọng                                              | 23/11/2012             |                           |         |

Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong danh sách này là: **07 người;**  
Số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được bầu tại đơn vị bầu cử số 07 là: **04 người.**



**DANH SÁCH CHÍNH THỨC**  
**NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

**Đơn vị bầu cử số 08**

**Gồm thị trấn Nam Ban và các xã: Đông Thanh, Mê Linh, Nam Hà, Gia Lâm, Phi Tô, Phú Sơn, Đạ Đờn thuộc huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng**

| STT | Họ và tên            | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                                        | Nơi ở hiện nay                                                                    | Trình độ           |                                              |                     |                   |                       | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                           | Nơi công tác                                         | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có) | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------|---------------------|-------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------|---------------------------|---------|
|     |                      |                       |           |           |         |          |                                                 |                                                                                   | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                        | Học hàm, học vị     | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ             |                                                                                                                                |                                                      |                        |                           |         |
| 1   | 2                    | 3                     | 4         | 5         | 6       | 7        | 8                                               | 9                                                                                 | 10                 | 11                                           | 12                  | 13                | 14                    | 15                                                                                                                             | 16                                                   | 17                     | 18                        | 19      |
| 1   | TRẦN THỊ HỒNG HẠNH   | 18/11/1989            | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh       | Thôn Tân Tiến, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà                                           | 12/12              | Đại học chuyên ngành Quản lý tài nguyên rừng |                     | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ B  | Huyện ủy viên; Bí thư Huyện đoàn Lâm Hà                                                                                        | Huyện đoàn Lâm Hà                                    | 12/3/2010              | Nhiệm kỳ 2016 - 2021      |         |
| 2   | HUỶNH THỊ THU HIỀN   | 23/4/1981             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Mỹ Hòa, huyện Phú Mỹ, tỉnh Bình Định         | Thôn Thái Sơn, xã N' Thôn Hạ, huyện Đức Trọng                                     | 12/12              | Đại học chuyên ngành Bác sĩ đa khoa          |                     |                   | Tiếng Anh trình độ B  | Bác sĩ phòng khám đa khoa khu vực Nam Ban, huyện Lâm Hà                                                                        | Phòng khám đa khoa khu vực Nam Ban, huyện Lâm Hà     | 08/12/2011             |                           |         |
| 3   | NGUYỄN HUYỀN         | 05/7/1966             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Yên Sớ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội     | Tổ dân phố Văn Hà, thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà                                | 12/12              | Đại học chuyên ngành Luật Nhà nước           |                     | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B  | Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; Phó Chủ tịch HĐND huyện Lâm Hà; Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh Lâm Đồng                        | HĐND huyện Lâm Hà                                    | 05/11/1995             | Nhiệm kỳ 2016 - 2021      |         |
| 4   | PHẠM THỊ THANH HUƠNG | 01/9/1973             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Kim Ngưu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên    | Thôn Tân Lâm, Xã Đạ Đờn, huyện Lâm Hà                                             | 12/12              | Đại học chuyên ngành Ngữ văn                 |                     | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ B  | Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện; Ủy viên Ban chấp hành Hội LHPN huyện Lâm Hà | Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lâm Hà               | 03/12/2001             |                           |         |
| 5   | NGUYỄN VĂN SON       | 15/6/1965             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Hoàng Thắng, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa | Số 1/7, đường Trần Quý Cáp, Tổ dân phố Phan Chu Trinh, phường 9, thành phố Đà Lạt | 10/10              | Đại học chuyên ngành Bảo vệ thực vật         | Tiến sĩ Nông nghiệp | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B2 | Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng                                    | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng | 08/11/1994             | Nhiệm kỳ 2016 - 2021      |         |

Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong danh sách này là: **05 người;**  
Số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được bầu tại đơn vị bầu cử số 08 là: **03 người.**



**DANH SÁCH CHÍNH THỨC  
NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

**Đơn vị bầu cử số 09**

**Gồm thị trấn Đinh Văn và các xã: Tân Văn, Tân Hà, Đan Phượng, Hoài Đức, Liên Hà, Phúc Thọ, Tân Thanh thuộc huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng**

| STT | Họ và tên             | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                                       | Nơi ở hiện nay                                                                 | Trình độ           |                                                                      |                      |                   |                                             | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                                                         | Nơi công tác                              | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------|---------------------------|---------|
|     |                       |                       |           |           |         |          |                                                |                                                                                | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                                | Học hàm, học vị      | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ                                   |                                                                                                                                                              |                                           |                        |                           |         |
| 1   | 2                     | 3                     | 4         | 5         | 6       | 7        | 8                                              | 9                                                                              | 10                 | 11                                                                   | 12                   | 13                | 14                                          | 15                                                                                                                                                           | 16                                        | 17                     | 18                        | 19      |
| 1   | HOÀNG SỸ BÍCH         | 24/12/1967            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Song Giang, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh   | Số 8C, đường Nguyễn Du, Phường 9, thành phố Đà Lạt                             | 12/12              | Đại học chuyên ngành Nông nghiệp                                     | Thạc sĩ Kinh tế      | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B                        | Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch UBND huyện Lâm Hà                                                                                                              | UBND huyện Lâm Hà                         | 06/5/1999              |                           |         |
| 2   | K' DUNG               | 17/7/1976             | Nam       | Việt Nam  | Cơ-ho   | Không    | Thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng | Số 844, đường Hùng Vương, Tổ dân phố Bỏ Liêng, Thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà | 12/12              | Đại học chuyên ngành Quản lý Văn hóa                                 |                      | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B                        | Huyện ủy viên; Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Lâm Hà                                                                                                      | Liên đoàn Lao động huyện Lâm Hà           | 17/02/2003             |                           |         |
| 3   | PHAN NGUYỄN NGỌC DUNG | 20/7/1981             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam                | Số 1A/2, đường Lê Gia, Tổ dân phố 1, phường 9, thành phố Đà Lạt                | 12/12              | Đại học chuyên ngành Tài chính kế toán; Đại học chuyên ngành Anh văn | Thạc sĩ Quản lý công | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ đại học; Pháp trình độ B | Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ 3; Trưởng phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị; Chủ tịch công đoàn cơ sở; Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn viên chức tỉnh Lâm Đồng | Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Lâm Đồng | 03/8/2009              |                           |         |
| 4   | VI VĂN HẠ             | 10/10/1986            | Nam       | Việt Nam  | Nùng    | Không    | Xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn      | Thôn Lâm Bồ, Xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà                                         | 12/12              | Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh                             |                      |                   |                                             | Phó Chủ tịch UBNDTTQ Việt Nam xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà                                                                                                      | UBND xã Phúc Thọ                          | 09/12/2019             |                           |         |
| 5   | PHẠM THỊ PHÚC         | 14/12/1977            | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi | Tổ dân phố Tây Hồ 1, phường 11, thành phố Đà Lạt                               | 12/12              | Cử nhân Luật                                                         | Thạc sĩ Luật         | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1                       | Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy Lâm Đồng                                                                                           | Tỉnh ủy Lâm Đồng                          | 31/12/2001             |                           |         |
| 6   | BACH VĂN PHƯƠNG       | 08/8/1974             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội     | Tổ dân phố Quảng Đức, Thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà                          | 12/12              | Đại học chuyên ngành Ngoại khoa                                      |                      | Trung cấp         | Tiếng Pháp trình độ B                       | Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ Văn phòng; Phó Giám đốc; Ủy viên Ban Thường vụ công đoàn cơ sở Trung tâm Y tế huyện Lâm Hà                                       | Trung tâm Y tế huyện Lâm Hà               | 08/4/2003              |                           |         |
| 7   | NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN   | 27/9/1978             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Cao đài  | Xã Điện Thắng, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam  | Thôn Tân Trung, Xã Tân Hà, huyện Lâm Hà                                        | 12/12              | Đại học Sư phạm chuyên ngành Vật lý                                  |                      |                   | Tiếng Anh trình độ B                        | Tổ phó chuyên môn, Trưởng THCS Tân Hà, huyện Lâm Hà                                                                                                          | Trường THCS Tân Hà, huyện Lâm Hà          |                        |                           |         |

Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong danh sách này là: **07 người;**  
Số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được bầu tại đơn vị bầu cử số 09 là: **04 người.**



**DANH SÁCH CHÍNH THỨC**  
**NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

**Đơn vị bầu cử số 10**

**Gồm các xã: Đạ K'Nàng, Phi Liêng, Liêng Srônh, Rô Men, Đạ Rsal, Đạ Tông, Đạ Long và Đạ M'Rông thuộc huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng**

| STT | Họ và tên         | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo  | Quê quán                                       | Nơi ở hiện nay                                                                   | Trình độ           |                                                                      |                 |                   |                       | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                              | Nơi công tác                                       | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có)                  | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|-----------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------|---------|
|     |                   |                       |           |           |         |           |                                                |                                                                                  | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                                | Học hàm, học vị | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ             |                                                                                                   |                                                    |                        |                                            |         |
| 1   | 2                 | 3                     | 4         | 5         | 6       | 7         | 8                                              | 9                                                                                | 10                 | 11                                                                   | 12              | 13                | 14                    | 15                                                                                                | 16                                                 | 17                     | 18                                         | 19      |
| 1   | NGUYỄN VĂN CHÍNH  | 01/7/1981             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Phương Định, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định | Thôn 1, Xã Rô Men, huyện Đam Rông                                                | 12/12              | Đại học chuyên ngành Kinh tế Nông lâm                                | Thạc sĩ Kinh tế | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ B1 | Huyện ủy viên; Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Đam Rông                                     | Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Đam Rông            | 29/6/2006              |                                            |         |
| 2   | LIÊNG HÓT K' HANH | 25/5/1986             | Nữ        | Việt Nam  | Cơ-ho   | Tin lành  | Xã Đạ Tông, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng      | Thôn Đạ Kao 2, Xã Đạ Tông, huyện Đam Rông                                        | 12/12              | Cao đẳng chuyên ngành điều dưỡng                                     |                 |                   | Tiếng Anh trình độ B  | Nhân viên điều dưỡng Trạm Y tế xã Đạ Tông, huyện Đam Rông                                         | Trạm Y tế xã Đạ Tông, huyện Đam Rông               | 20/9/2015              |                                            |         |
| 3   | ĐA CẮT K' HƯƠNG   | 18/10/1972            | Nữ        | Việt Nam  | Mnông   | Công giáo | Xã Đạ M'Rông, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng    | Xã Đạ M'Rông, huyện Đam Rông                                                     | 12/12              | Đại học chuyên ngành Nông nghiệp phát triển nông thôn và khuyến nông |                 | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B  | Phó Bí thư Huyện ủy Đam Rông                                                                      | Huyện ủy Đam Rông                                  | 20/10/1997             | Nhiệm kỳ 2011 - 2016; Nhiệm kỳ 2016 - 2021 |         |
| 4   | K' MÁK            | 20/9/1972             | Nam       | Việt Nam  | Châu Mạ | Không     | Xã Đạ Đờn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng         | Nhà ở công vụ Tỉnh ủy số 12A, đường Triệu Việt Vương, Phường 4, thành phố Đà Lạt | 12/12              | Đại học chuyên ngành Quản sự                                         |                 | Cao cấp           |                       | Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Đảng Đoàn, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng | Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng                    | 20/3/1992              | Nhiệm kỳ 2016 - 2021                       |         |
| 5   | K' TUYẾT          | 25/10/1992            | Nữ        | Việt Nam  | Cơ-ho   | Không     | Xã Phi Liêng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng    | Thôn Mê Ka, Xã Đạ Tông, huyện Đam Rông                                           | 12/12              | Đại học Sư phạm Tiếng Anh                                            |                 |                   | Đại học Tiếng Anh     | Giáo viên Trường Tiểu học Đạ Kao, xã Đạ Tông, huyện Đam Rông                                      | Trường Tiểu học Đạ Kao, xã Đạ Tông, huyện Đam Rông |                        |                                            |         |

Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong danh sách này là: **05 người;**  
Số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được bầu tại đơn vị bầu cử số 10 là: **03 người.**



**DANH SÁCH CHÍNH THỨC  
NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

**Đơn vị bầu cử số 11**

**Gồm: thị trấn Di Linh và các xã Đinh Lạc, Tân Nghĩa, Gia Hiệp, Tam Bó, Liên Đàm, Tân Châu, Tân Thượng, Tân Lâm, Đinh Trang Thượng thuộc huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng**

| STT | Họ và tên           | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                                        | Nơi ở hiện nay                                                              | Trình độ           |                                                            |                                               |                   |                                                 | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                                                                    | Nơi công tác                                 | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có) | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------|---------------------------|---------|
|     |                     |                       |           |           |         |          |                                                 |                                                                             | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                      | Học hàm, học vị                               | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ                                       |                                                                                                                                                                         |                                              |                        |                           |         |
| 1   | 2                   | 3                     | 4         | 5         | 6       | 7        | 8                                               | 9                                                                           | 10                 | 11                                                         | 12                                            | 13                | 14                                              | 15                                                                                                                                                                      | 16                                           | 17                     | 18                        | 19      |
| 1   | K' BROI             | 05/01/1965            | Nam       | Việt Nam  | Co-ho   | Không    | Xã Gung Ré, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng        | Tổ dân phố Ka Míng, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh                         | 12/12              | Đại học chuyên ngành Sinh học nông nghiệp                  |                                               | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B                            | Phó Bí thư Huyện ủy Di Linh                                                                                                                                             | Huyện ủy Di Linh                             | 05/8/1994              |                           |         |
| 2   | ĐINH THỊ THÚY ĐÀO   | 16/7/1986             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Trường Giang, huyện Lạc Nam, tỉnh Bắc Giang  | Số 12, đường Phan Chu Trinh, Tổ dân phố 19, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh | 12/12              | Đại học chuyên ngành Luật                                  |                                               |                   | Tiếng Anh trình độ B                            | Chuyên viên Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Di Linh                                                                                                                    | Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Di Linh     | 14/4/2017              |                           |         |
| 3   | TRẦN THỊ BÍCH LIÊN  | 08/5/1989             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Kỳ Tho, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh           | Số 137, thôn Đàng Rách, Xã Gung Ré, huyện Di Linh                           | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Quản lý môi trường                   |                                               | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B                            | Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Di Linh                                                                                              | Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Di Linh | 04/12/2015             |                           |         |
| 4   | VŨ ĐỨC NHUẬN        | 24/5/1978             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Nam Cường, huyện Nam Truc, tỉnh Nam Định     | Số 39/1, đường Hai Bà Trưng, Tổ dân phố 5, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh  | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Luật                                 | Thạc sỹ Luật hiến pháp và hành chính nhà nước | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C, Toefl 480, VSTEP cấp độ 3 | Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch UBND huyện Di Linh                                                                                                                          | UBND huyện Di Linh                           | 19/12/2006             |                           |         |
| 5   | TRẦN THỊ CHÚC QUỲNH | 28/7/1982             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Ân Hòa, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình        | Hẻm 33 Phan Chu Trinh, Phường 9, thành phố Đà Lạt                           | 12/12              | Đại học chuyên ngành Ngữ văn                               | Thạc sỹ Văn học Việt Nam                      | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C                            | Tỉnh ủy viên, Bí thư Đoàn TNCSHCM tỉnh Lâm Đồng, Ủy viên UBMTTQVN tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh, Ủy viên Đoàn Chủ tịch TW Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam | Tỉnh đoàn Lâm Đồng                           | 27/01/2010             |                           |         |
| 6   | NGUYỄN VĂN SƠN      | 14/12/1972            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng | Số 189/7C đường Nguyễn Công Trứ, Tổ dân phố 9, Phường 2, thành phố Bảo Lộc  | 12/12              | Đại học chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước |                                               | Cao cấp           |                                                 | Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lâm Đồng, Ủy viên Ban chấp hành Hội chữ thập đỏ tỉnh Lâm Đồng                                                                      | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lâm Đồng             | 10/7/1993              |                           |         |
| 7   | LÂM SUNG            | 07/9/1986             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Kỳ Châu, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh          | Tổ dân phố 11, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh                              | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn  |                                               | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ B                            | Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Di Linh                                                                                                                                  | Huyện ủy Di Linh                             | 12/11/2015             |                           |         |

**Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong danh sách này là: 07 người;**  
**Số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được bầu tại đơn vị bầu cử số 11 là: 04 người.**

Đà Lạt, ngày 23 tháng 4 năm 2021  
ỦY BAN BẦU CỬ CHỦ TỊCH  
*Trần Đức Quận*  
Trần Đức Quận

**DANH SÁCH CHÍNH THỨC**  
**NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHOA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

Đơn vị bầu cử số 12

Gồm các xã: Gung Ré, Bảo Thuận, Gia Bắc, Sơn Điền, Đình Trang Hòa, Hòa Trung, Hòa Nam, Hòa Bắc, Hòa Ninh thuộc huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

| STT | Họ và tên          | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo  | Quê quán                                                    | Nơi ở hiện nay                                                                          | Trình độ           |                                                                         |                                                          |                   |                       | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                                                                     | Nơi công tác                                   | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có)                  | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|-----------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------|---------|
|     |                    |                       |           |           |         |           |                                                             |                                                                                         | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                                   | Học hàm, học vị                                          | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ             |                                                                                                                                                                          |                                                |                        |                                            |         |
| 1   | ĐÀO VĂN AN         | 26/5/1984             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Dân Quyền, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa               | Số 19, Thôn 2b, Xã Đình Trang Hòa, huyện Di Linh                                        | 12/12              | Đại học chuyên ngành Công nghệ thực phẩm                                |                                                          | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ B  | Phó Trưởng phòng Y tế huyện Di Linh                                                                                                                                      | Phòng Y tế huyện Di Linh                       | 31/3/2011              |                                            |         |
| 2   | CIL BRI            | 18/5/1977             | Nữ        | Việt Nam  | Co-ho   | Công giáo | Thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng          | Số 97 Thống Nhất, thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương                                   | 12/12              | Đại học chuyên ngành Y khoa                                             | Thạc sĩ Y tế cộng đồng                                   | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B  | Ủy viên Đảng Đoàn cơ quan, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Ủy viên UBMTTQVN tỉnh; Ủy viên BCH Liên đoàn Lao động tỉnh; Ủy viên BCH Hội chữ thập đỏ tỉnh Lâm Đồng | Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lâm Đồng             | 18/3/2013              | Nhiệm kỳ 2011 - 2016; Nhiệm kỳ 2016 - 2021 |         |
| 3   | PHẠM THỊ HỒNG HẢI  | 10/9/1969             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Nghĩa Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi                | Số 18 đường Phù Đổng Thiên Vương, tổ dân phố Võ Trường Toản, Phường 8, thành phố Đà Lạt | 12/12              | Đại học chuyên ngành Sinh học                                           | Thạc sĩ Sinh học thực nghiệm, Tiến sĩ Khoa học cây trồng | Cao cấp           | Đại học Tiếng Anh     | Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng bộ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng                                                                                              | Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng           | 03/02/1999             | Nhiệm kỳ 2016 - 2021                       |         |
| 4   | LÂM THỊ PHƯỚC LINH | 09/4/1979             | Nữ        | Việt Nam  | Mạ      | Không     | Thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng            | Số 185/15 đường Lý Thường Kiệt, Tổ dân phố 11, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh          | 12/12              | Đại học chuyên ngành Quản lý văn hóa                                    | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh                              | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B  | Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, Bí thư chi bộ cơ quan, Phó Chủ tịch HĐND huyện Di Linh                                                                                   | HĐND huyện Di Linh                             | 10/5/2005              | Nhiệm kỳ 2004 - 2009; Nhiệm kỳ 2011 - 2016 |         |
| 5   | TRẦN HOÀNG NHẬT    | 11/12/1986            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi | Số 4/13a, đường Tôn Thất Tùng, Tổ dân phố 8, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh            | 12/12              | Đại học chuyên ngành Kinh tế nông lâm                                   |                                                          | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ B  | Phó Bí thư chi bộ Khối Văn phòng, Chánh Văn phòng Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Di Linh                                                                         | Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Di Linh | 02/12/2015             |                                            |         |
| 6   | LÊ THÀNH THÀI      | 11/10/1972            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang                  | Số 36 đường Trần Phú, Tổ dân phố 16, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh                    | 12/12              | Đại học chuyên ngành Lâm nghiệp                                         | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh                              | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1 | Bí thư Đảng ủy Công ty, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Di Linh                                                                                     | Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Di Linh | 01/9/2003              |                                            |         |
| 7   | NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN | 14/5/1984             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Công giáo | Thị trấn Mỹ Lộc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định                | Số 7 đường Trần Hưng Đạo, Tổ dân phố 5, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh                 | 12/12              | Đại học chuyên ngành Quản lý đất đai; Đại học chuyên ngành Kinh tế Luật |                                                          |                   | Tiếng Anh trình độ B  | Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện Di Linh                                                                                                                         | Văn phòng HĐND&UBND huyện Di Linh              |                        |                                            |         |

Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong danh sách này là: **07 người;**  
Số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được bầu tại đơn vị bầu cử số 12 là: **04 người.**



ỦY BAN BẦU CỬ  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CHÍNH THỨC**  
**NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

Đơn vị bầu cử số 13

Gồm: thị trấn Lộc Thắng và các xã Lộc An, Lộc Đức, Lộc Quảng, Lộc Ngãi, Lộc Phú, Lộc Thành, B'Lá,  
Tân Lạc, Lộc Bắc, Lộc Bảo, Lộc Tân, Lộc Lâm và Lộc Nam thuộc huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

| STT | Họ và tên         | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                                        | Nơi ở hiện nay                                                              | Trình độ           |                                                                          |                             |                   |                                              | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                | Nơi công tác                                  | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------|---------------------------|---------|
|     |                   |                       |           |           |         |          |                                                 |                                                                             | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                                    | Học hàm, học vị             | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ                                    |                                                                                                                     |                                               |                        |                           |         |
| 1   | 2                 | 3                     | 4         | 5         | 6       | 7        | 8                                               | 9                                                                           | 10                 | 11                                                                       | 12                          | 13                | 14                                           | 15                                                                                                                  | 16                                            | 17                     | 18                        | 19      |
| 1   | NGUYỄN KHẮC BÓN   | 21/01/1964            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương | Số 5/6B Tổ dân phố Khe Sanh, Phường 10, thành phố Đà Lạt                    | 10/10              | Đại học Sư phạm chuyên ngành Toán; Đại học chuyên ngành Quản lý giáo dục | Thạc sĩ Quản lý Giáo dục    | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C                         | Ủy viên Đảng đoàn HĐND tỉnh, Phó Trưởng ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh Lâm Đồng                                    | Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng               | 10/4/1993              | Nhiệm kỳ 2016 - 2021      |         |
| 2   | LỤC HUY HOÀNG     | 09/4/1994             | Nam       | Việt Nam  | Nùng    | Không    | Xã Hồng Quang, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng   | Số 149 đường Trần Phú, Thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm                    | 12/12              | Đại học chuyên ngành Quản lý đất đai                                     |                             |                   | Tiếng Anh trình độ B                         | Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường, huyện Bảo Lâm                                                           | Phòng Tài nguyên và Môi trường, huyện Bảo Lâm |                        |                           |         |
| 3   | NGUYỄN TRUNG KIÊN | 03/02/1971            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội   | Tổ dân phố 6, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm                             | 12/12              | Đại học chuyên ngành Kinh tế                                             | Thạc sĩ Kinh tế             | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1                        | Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Bảo Lâm                                                          | Huyện ủy Bảo Lâm                              | 05/04/1993             |                           |         |
| 4   | VÕ THỊ VIỆT KHA   | 10/01/1984            | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi    | Số 126/7/5 đường Chu Văn An, Phường 1, thành phố Bảo Lộc                    | 12/12              | Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh                                 | Thạc sĩ Chính sách công     | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B                         | Huyện ủy viên, Phó bí thư chi bộ MTTQ và các đoàn thể, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Bảo Lâm                  | Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Bảo Lâm            | 30/4/2009              |                           |         |
| 5   | KA NGAT           | 06/3/1990             | Nữ        | Việt Nam  | Cơ-ho   | Không    | Xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng        | Thôn 2, Xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm                                           | 12/12              | Đại học chuyên ngành Luật                                                |                             | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ A                         | Phó Chủ tịch UBNDTTQ Việt Nam xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm                                                             | UBNDTTQ Việt Nam xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm    | 15/10/2011             |                           |         |
| 6   | KA RÃO            | 30/8/1988             | Nữ        | Việt Nam  | Châu Mạ | Không    | Xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng        | Thôn 2, Xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm                                           | 12/12              | Đại học chuyên ngành Luật                                                |                             | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ B                         | Văn thư - Thủ quỹ UBND xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm                                                                    | UBND xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm                | 10/7/2016              |                           |         |
| 7   | PHAN ANH TUẤN     | 01/5/1972             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Thạch Mỹ, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh       | Số 20, đường Phan Bội Châu, Tổ dân phố 7, Phường 1, thành phố Bảo Lộc       | 12/12              | Đại học chuyên ngành Tài chính - Kế toán                                 | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1                        | Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Bí thư chi bộ, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Bảo Lâm                      | Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Bảo Lâm      | 20/5/2005              |                           |         |
| 8   | ĐA CÁT VINH       | 04/11/1975            | Nam       | Việt Nam  | Mnông   | Không    | Xã Đa M'Rông, huyện Đa M'Rông, tỉnh Lâm Đồng    | Số 6/49 Đam San, tổ dân phố Bon Dung I, thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương | 12/12              | Đại học chuyên ngành Luật                                                | Thạc sĩ Quản lý hành chính  | Cao cấp           | Tiếng Trung trình độ B; Tiếng Anh trình độ B | Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng đoàn, Ủy viên Ban Thường vụ TW Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Lâm Đồng | Hội Nông dân tỉnh Lâm Đồng                    | 03/02/2000             | Nhiệm kỳ 2016 - 2021      |         |

Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong danh sách này là: **08 người;**  
Số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được bầu tại đơn vị bầu cử số 13 là: **05 người.**

Đà Lạt, ngày 23 tháng 4 năm 2021  
TM.ỦY BAN BẦU CỬ  
CHỦ TỊCH  
*mm*  
TỈNH LÂM ĐỒNG  
Trần Đức Quận

**DANH SÁCH CHÍNH THỨC**  
**NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHOA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

**Đơn vị bầu cử số 14**

**Gồm: các xã Lộc Nga, Lộc Thanh và các phường Lộc Phát, Lộc Sơn, B'Lao, Phường 1 thuộc thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng**

| STT | Họ và tên                           | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo  | Quê quán                                         | Nơi ở hiện nay                                                                  | Trình độ           |                                                            |                               |                   |                             | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                                                          | Nơi công tác                                                     | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|-----------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------|---------------------------|---------|
|     |                                     |                       |           |           |         |           |                                                  |                                                                                 | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                      | Học hàm, học vị               | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ                   |                                                                                                                                                               |                                                                  |                        |                           |         |
| 1   | 2                                   | 3                     | 4         | 5         | 6       | 7         | 8                                                | 9                                                                               | 10                 | 11                                                         | 12                            | 13                | 14                          | 15                                                                                                                                                            | 16                                                               | 17                     | 18                        | 19      |
| 1   | DƯƠNG CÔNG (LINH MỤC DƯƠNG CÔNG HỒ) | 14/3/1956             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Công giáo | Phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng | Nhà thờ Thánh Tám, số 44 đường Trần Cao Vân, Phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc | 12/12              | Đại học chuyên ngành Triết học                             |                               |                   | Tiếng Anh - Pháp trình độ C | Linh mục, Chánh xứ Giáo xứ Thánh Tám, Tp. Bảo Lộc, Ủy viên UBMTTQVN tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban Đoàn kết công giáo tỉnh, Phó ban Đoàn kết công giáo Tp. Bảo Lộc | Giáo xứ Thánh Tám, Phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc            |                        |                           |         |
| 2   | TÀO ANH                             | 10/5/1984             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định       | Số 35 đường Nguyễn Đức Cảnh, Phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc                 | 12/12              | Đại học chuyên ngành Nông học                              | Thạc sĩ Khoa học cây trồng    | Sơ cấp            | Tiếng Anh trình độ C        | Giảng viên Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc; Ủy viên Ban kiểm tra Hội Khoa học kỹ thuật Tp. Bảo Lộc                                               | Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc                     | 01/9/2020              |                           |         |
| 3   | NGUYỄN VĂN PHƯƠNG                   | 08/02/1966            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam     | Số 268C/5A, đường Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt                   | 12/12              | Đại học chuyên ngành Tài chính kế toán các doanh nghiệp    | Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng | Cử nhân           | Tiếng Anh trình độ B        | Ủy viên Đảng đoàn HĐND tỉnh, Phó Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng                                                              | Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng                                  | 05/12/1991             | Nhiệm kỳ 2016 - 2021      |         |
| 4   | NGUYỄN HÀ THANH                     | 10/5/1987             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội      | Số 120 đường Nguyễn Văn Cừ, Tổ dân phố 14, Phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc    | 12/12              | Đại học chuyên ngành Xã hội học                            |                               | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ B        | Chủ tịch Liên đoàn Lao động Tp. Bảo Lộc; Ủy viên Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam Tp. Bảo Lộc; Ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng | Liên đoàn Lao động Thành phố Bảo Lộc                             | 03/8/2011              |                           |         |
| 5   | BÙI THẮNG                           | 05/11/1968            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Nghĩa Đồng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi   | Lô C12, đường Nguyễn Trung Trực, Tổ dân phố 14, phường 3, thành phố Đà Lạt      | 12/12              | Đại học chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp, Đại học Luật học | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh   | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B        | Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng                                                                                         | Tỉnh ủy Lâm Đồng                                                 | 03/02/1997             |                           |         |
| 6   | TRẦN HỮU THUẬN                      | 04/10/1972            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam           | Số 32, đường Võ Thị Sáu, Tổ dân phố 8, Phường 2, thành phố Bảo Lộc              | 12/12              | Đại học chuyên ngành Quản trị Kinh doanh                   |                               | Sơ cấp            |                             | Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy, Bí thư chi bộ, Giám đốc Nhà máy Dệt lụa Kimono - Công ty cổ phần TCT Dâu tằm tơ Việt Nam                                       | Nhà máy Dệt lụa Kimono - Công ty cổ phần TCT Dâu tằm tơ Việt Nam | 04/01/2005             |                           |         |
| 7   | NGUYỄN THỊ THỦY                     | 16/10/1982            | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh     | Số 44 đường Hải Thượng Lãn Ông, Tổ 5, Phường 1, thành phố Bảo Lộc               | 12/12              | Đại học chuyên ngành Kế toán                               |                               |                   |                             | Phó Giám đốc Quỹ tín dụng Nhân dân Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc                                                                                                | Quỹ tín dụng Nhân dân Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc                |                        |                           |         |

**Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong danh sách này là: 07 người;**  
**Số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được bầu tại đơn vị bầu cử số 14 là: 04 người.**



**DANH SÁCH CHÍNH THỨC**  
**NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHOA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

**Đơn vị bầu cử số 15**

**Gồm: phường Lộc Tiến, phường 2 và các xã Đại Lào, Lộc Châu, Đam B'ri thuộc thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng**

| STT | Họ và tên         | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo  | Quê quán                                       | Nơi ở- hiện nay                                                                 | Trình độ           |                                                            |                 |                   |                       | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                              | Nơi công tác                                       | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|-----------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------|---------------------------|---------|
|     |                   |                       |           |           |         |           |                                                |                                                                                 | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                      | Học hàm, học vị | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ             |                                                                                                                                   |                                                    |                        |                           |         |
| 1   | 2                 | 3                     | 4         | 5         | 6       | 7         | 8                                              | 9                                                                               | 10                 | 11                                                         | 12              | 13                | 14                    | 15                                                                                                                                | 16                                                 | 17                     | 18                        | 19      |
| 1   | PHAM MINH KHÁNH   | 03/01/1977            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Công giáo | Huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình                  | Số 877 Nguyễn Văn Cừ, Phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc                        | 12/12              | Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh                   |                 |                   |                       | Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Phương Nam, thành phố Bảo Lộc                                                                       | Doanh nghiệp tư nhân Phương Nam, thành phố Bảo Lộc |                        | Nhiệm kỳ 2016 - 2021      |         |
| 2   | HOÀNG LIÊN        | 01/01/1967            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Vạn Trach, huyện Bố Trach, tỉnh Quảng Bình  | R3 C5 đường Nguyễn Trung Trực, Tổ dân phố 16, phường 4, thành phố Đà Lạt        | 12/12              | Đại học chuyên ngành Ngữ văn                               |                 | Cử nhân           | Tiếng Anh trình độ B  | Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng, Ủy viên Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam | Liên đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng                   | 16/5/1995              |                           |         |
| 3   | PHAM MINH NGOC    | 12/7/1965             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Phật giáo | Xã Liêm Hải, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định    | Số 95 đường Nguyễn Thái Học, Tổ dân phố 12, Phường 2, thành phố Bảo Lộc         | 12/12              | Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh                   |                 |                   |                       | Cán bộ Quỹ tín dụng nhân dân Phường 2, thành phố Bảo Lộc                                                                          | Quỹ tín dụng nhân dân Phường 2, thành phố Bảo Lộc  | 18/8/2012              |                           |         |
| 4   | LÊ THỦY           | 27/7/1969             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam    | Số 180/2 đường Nguyễn Công Trứ, Tổ dân phố Hà Đông, phường 8, thành phố Đà Lạt  | 12/12              | Đại học chuyên ngành kỹ sư xây dựng, kỹ sư quản lý đất đai |                 | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B  | Phó Bí thư Đảng ủy, Bí thư chi bộ 2, Phó Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Lâm Đồng                                          | Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Lâm Đồng          | 03/4/2007              |                           |         |
| 5   | HOÀNG THI TRANG   | 25/9/1992             | Nữ        | Việt Nam  | Châu Mạ | Không     | Xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng       | Số 135/6 đường Trần Quốc Toản, Phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc                  | 12/12              | Đại học chuyên ngành Bác sĩ đa khoa                        |                 |                   | Tiếng Anh trình độ B1 | Bác sĩ điều trị, Bệnh viện II Lâm Đồng                                                                                            | Bệnh viện II Lâm Đồng                              |                        |                           |         |
| 6   | NGUYỄN VĂN TRIỆU  | 15/9/1966             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định       | Số 46, đường Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Bảo Lộc                       | 12/12              | Đại học chuyên ngành Tài chính kế toán                     |                 | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B  | Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Bảo Lộc                                                                            | Thành ủy Bảo Lộc                                   | 05/9/1988              | Nhiệm kỳ 2016 - 2021      |         |
| 7   | BÙI THỊ PHƯƠNG VY | 27/4/1983             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Công giáo | Xã Long Chánh, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang | Số 23/10 đường Nguyễn Trãi, thôn Thanh Hương 1, Xã Lộc Thanh, thành phố Bảo Lộc | 12/12              | Đại học chuyên ngành hóa học                               |                 | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ B  | Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn cơ sở Trường THCS xã Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc                                               | Trường THCS xã Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc          | 29/10/2014             |                           |         |

**Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong danh sách này là: 07 người;**  
**Số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được bầu tại đơn vị bầu cử số 15 là: 04 người.**



**DANH SÁCH CHÍNH THỨC**  
**NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHOẢ X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

Đơn vị bầu cử số 16

Gồm: Thị trấn Madaguôi, thị trấn Đa M'ri và các xã Đoàn Kết, Đa P'loa, Hà Lâm, Phước Lộc, Đa Oai, Đa Tồn, Madaguôi thuộc huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng

| STT | Họ và tên         | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo  | Quê quán                                        | Nơi ở hiện nay                                                          | Trình độ           |                                           |                 |                   |                      | Nghề nghiệp, chức vụ                                                              | Nơi công tác                          | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có)                  | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|-----------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------|-----------------|-------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------|---------|
|     |                   |                       |           |           |         |           |                                                 |                                                                         | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                     | Học hàm, học vị | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ            |                                                                                   |                                       |                        |                                            |         |
| 1   | 2                 | 3                     | 4         | 5         | 6       | 7         | 8                                               | 9                                                                       | 10                 | 11                                        | 12              | 13                | 14                   | 15                                                                                | 16                                    | 17                     | 18                                         | 19      |
| 1   | LƯU TIẾN CHINH    | 18/12/1963            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Hồng Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình     | Số 09 đường Nguyễn Huệ, Tổ dân phố 5, thị trấn Madaguôi, huyện Đa Huoai | 10/10              | Đại học chuyên ngành Sinh học Nông nghiệp |                 | Cử nhân           | Tiếng Anh trình độ B | Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Đa Huoai                                 | UBND huyện Đa Huoai                   | 12/04/1985             | Nhiệm kỳ 2016 - 2021                       |         |
| 2   | TRẦN VĂN HIẾP     | 20/9/1965             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Kỳ Lam, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam       | Số 242 A, đường Yersin, Tổ dân phố 3, phường 9, thành phố Đà Lạt        | 12/12              | Đại học chuyên ngành Ngữ Văn              |                 | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ A | Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng | UBND tỉnh Lâm Đồng                    | 28/10/1995             | Nhiệm kỳ 2011 - 2016; Nhiệm kỳ 2016 - 2021 |         |
| 3   | KA HIM            | 15/6/1986             | Nữ        | Việt Nam  | Châu Ma | Công giáo | Thị trấn Đa M'ri, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng | Thôn Lạc Hồng, Xã Phước Lộc, huyện Đa Huoai                             | 12/12              | Đại học chuyên ngành Văn học              |                 |                   | Tiếng Anh trình độ B | Phó Chủ tịch UBNDTTQ Việt Nam thị trấn Đa M'ri                                    | UBND thị trấn Đa M'ri                 | 12/12/2017             |                                            |         |
| 4   | KA LÂN            | 13/6/1998             | Nữ        | Việt Nam  | Cơ-ho   | Không     | Xã Đoàn Kết, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng      | Thôn 2, Xã Đoàn Kết, huyện Đa Huoai                                     | 12/12              | Cao đẳng chuyên ngành Dịch vụ pháp lý     |                 | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ B | Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM xã Đoàn Kết                                               | UBND xã Đoàn Kết                      |                        |                                            |         |
| 5   | NGUYỄN HỒNG NHUNG | 29/7/1988             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Tiên Lữ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc     | Tổ dân phố 3, thị trấn Madaguôi, huyện Đa Huoai                         | 12/12              | Đại học chuyên ngành Luật                 |                 | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ B | Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện Đa Huoai                                 | Văn phòng HĐND và UBND huyện Đa Huoai | 31/8/2012              |                                            |         |

Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong danh sách này là: 05 người;  
Số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được bầu tại đơn vị bầu cử số 16 là: 03 người.



**DANH SÁCH CHÍNH THỨC  
NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHOA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

**Đơn vị bầu cử số 17**

**Gồm: thị trấn Đạ Tẻh và các xã Đạ Lây, An Nhơn, Đạ Kho, Quảng Trị, Triệu Hải, Đạ Pal, Mỹ Đức, Quốc Oai thuộc huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng**

| STT | Họ và tên        | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo  | Quê quán                                         | Nơi ở hiện nay                                                            | Trình độ           |                                                          |                 |                   |                       | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                    | Nơi công tác                        | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có) | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|-----------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------|---------------------------|---------|
|     |                  |                       |           |           |         |           |                                                  |                                                                           | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                    | Học hàm, học vị | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ             |                                                                                         |                                     |                        |                           |         |
| 1   | 2                | 3                     | 4         | 5         | 6       | 7         | 8                                                | 9                                                                         | 10                 | 11                                                       | 12              | 13                | 14                    | 15                                                                                      | 16                                  | 17                     | 18                        | 19      |
| 1   | TÔN THIÊN ĐÔNG   | 28/8/1977             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Võ Liệt, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An     | Số 40B, đường Trương Công Định, Tổ dân phố 5, Phường 1, thành phố Đà Lạt  | 12/12              | Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh                 | Thạc sĩ Kinh tế | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1 | Tính ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Đạ Tẻh                               | Huyện ủy Đạ Tẻh                     | 08/10/2003             |                           |         |
| 2   | VÕ NGỌC HIỆP     | 25/10/1967            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi | Số 74 đường Tô Hiến Thành, Tổ dân phố 11, Phường 3, thành phố Đà Lạt      | 12/12              | Đại học chuyên ngành Lâm nghiệp                          |                 | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C  | Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam tỉnh Lâm Đồng | UBMTTQ Việt Nam tỉnh Lâm Đồng       | 27/07/1993             |                           |         |
| 3   | KỖ THI LAN       | 19/3/1987             | Nữ        | Việt Nam  | Châu Ma | Không     | Thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng     | Số 45/1, hẻm 1, Quang Trung, Tổ dân phố 2a, thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh | 12/12              | Đại học chuyên ngành Phát triển nông thôn và khuyến nông |                 | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ B  | Phó Chủ tịch Công đoàn Trung tâm, Phó Giám đốc Trung tâm Nông nghiệp huyện Đạ Tẻh       | Trung tâm Nông nghiệp huyện Đạ Tẻh  | 17/8/2016              |                           |         |
| 4   | LÊ THỊ NGỌC TIỀN | 22/9/1986             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không     | Xã Mỹ Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre          | Tổ dân phố 9, thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh                               | 12/12              | Đại học chuyên ngành Hành chính                          |                 | Sơ cấp            | Tiếng Anh trình độ B  | Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện Đạ Tẻh                                         | Văn phòng HĐND và UBND huyện Đạ Tẻh |                        |                           |         |
| 5   | K' TIÊU          | 20/8/1986             | Nam       | Việt Nam  | Châu Ma | Công giáo | Xã Quốc Oai, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng         | Thôn Đạ Nhar, Xã Quốc Oai, huyện Đạ Tẻh                                   | 12/12              | Đại học chuyên ngành Văn hóa dân tộc thiểu số Việt Nam   |                 | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ B  | Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã Quốc Oai, huyện Đạ Tẻh                                     | UBND xã Quốc Oai, huyện Đạ Tẻh      | 24/9/2015              |                           |         |

Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong danh sách này là: **05 người;**  
Số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được bầu tại đơn vị bầu cử số 17 là: **03 người.**



**DANH SÁCH CHÍNH THỨC**  
**NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

Đơn vị bầu cử số 18

Gồm: Thị trấn Cát Tiên, thị trấn Phước Cát và các xã Quảng Ngãi, Nam Ninh, Gia Viễn, Tiên Hoàng, Đồng Nai Thượng, Phước Cát 2, Đức Phổ thuộc huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng

| STT | Họ và tên         | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                                          | Nơi ở hiện nay                                                        | Trình độ           |                                         |                                 |                   |                       | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                 | Nơi công tác                                            | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------|---------------------------|---------|
|     |                   |                       |           |           |         |          |                                                   |                                                                       | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                   | Học hàm, học vị                 | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ             |                                                                                                      |                                                         |                        |                           |         |
| 1   | NGUYỄN KHÁC BÌNH  | 27/10/1976            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Xuân Sơn Nam, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên    | Tổ dân phố 13, Thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên                      | 12/12              | Đại học Sư phạm Toán, Đại học Chính trị | Thạc sĩ Quản lý hành chính công | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B2 | Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Cát Tiên                                                               | Huyện ủy Cát Tiên                                       | 03/01/2003             |                           |         |
| 2   | BÊ THỊ BÔI        | 14/4/1986             | Nữ        | Việt Nam  | Tày     | Không    | Xã Vũ Loan, huyện Na Rỳ, tỉnh Bắc Kạn             | Tổ dân phố 7, Thị trấn Phước Cát, huyện Cát Tiên                      | 12/12              | Đại học Luật                            |                                 | Trung cấp         | Tiếng Anh trình độ B  | Đảng ủy viên thị trấn Phước Cát, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ thị trấn Phước Cát, huyện Cát Tiên    | Hội Liên hiệp Phụ nữ thị trấn Phước Cát, huyện Cát Tiên | 22/10/2008             |                           |         |
| 3   | ĐẶNG TRÍ DŨNG     | 27/9/1967             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang   | Số 2B đường Nguyễn Văn Trỗi, Tổ dân phố 2, phường 1, thành phố Đà Lạt | 12/12              | Đại học Kinh tế                         | Thạc sĩ Kinh tế                 | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ C  | Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng | UBND tỉnh Lâm Đồng                                      | 07/02/1988             | Nhiệm kỳ 2016 - 2021      |         |
| 4   | TRẦN THỊ NGỌC LÀI | 28/7/1981             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi      | Thôn 1, Xã Quảng Ngãi, huyện Cát Tiên                                 | 12/12              | Đại học Xã hội học                      |                                 | Cao cấp           | Tiếng Anh trình độ B1 | Huyện ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Cát Tiên                                          | Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Cát Tiên                     | 16/10/2007             | Nhiệm kỳ 2016 - 2021      |         |
| 5   | ĐIỀU K' LIP       | 06/6/1994             | Nam       | Việt Nam  | Mạ      | Tin lành | Xã Đồng Nai Thượng, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng | Thôn Đa Cọ, Xã Đồng Nai Thượng, huyện Cát Tiên                        | 12/12              | Đại học Quản lý đất đai                 |                                 |                   | Tiếng Anh trình độ B  | Bí thư Chi đoàn Thôn Đa Cọ, xã Đồng Nai Thượng, huyện Cát Tiên                                       | Xã Đồng Nai Thượng, huyện Cát Tiên                      |                        |                           |         |

Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong danh sách này là: 05 người;  
Số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được bầu tại đơn vị bầu cử số 18 là: 03 người.

Đà Lạt, ngày 23 tháng 4 năm 2021  
TM.ỦY BAN BẦU CỬ CHỦ TỊCH  
**ỦY BAN BẦU CỬ**  
TỈNH LÂM ĐỒNG  
Trần Đức Quận